**MÔN: TẬP ĐỌC**

**BÀI 2: BAN MAI TRÊN BẢN**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Từ việc quan sát tranh minh họa bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.

-Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

-Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

-Chỉ ra được những chi tiết/ hình ảnh đẹp trong bài đọc. Từ đó, bồi dưỡng phẩm chất yêu làng quê của mình.

-Tô đúng kiểu chữ hoa P và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn, viết đoạn văn.

-Phân biệt đúng chính tả r/g; l/n.

**2.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-SHS, SGV, VTV, VBT.

-Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng/ từ có vần ay, ây kèm theo thẻ từ.

-Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu P.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **1.Hoạt động mở đầu: Khởi động: (5’)**  **Gv cho HS hát**  **2. Hoạt động cơ bản: (20’)**  **a) Hoạt động 1:Luyện đọc tiếng, từ**  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi đọc tên bài đọc,quan sát tranh minh họa và nói về cảnh vật trong tranh :  +Tranh vẽ cảnh ở đâu?  +Nhà ở bản khác gì so với nhà ở đồng bằng / thành phố?  +Cảnh vẽ bản vào lúc nào trong ngày?  -Mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.  -GV giải thích từ bản, ban mai.  **+bản:** đơn vị dân cư nhỏ nhất ở một số vùng dân tộc thiểu số miền Bắc Việt Nam, thường có đời sống riêng về nhiều mặt; tương đương với làng.  **+ban mai**: GV đọc mẫu.  -GV hướng dẫn đọc một số từ khó: bản, yên tĩnh, bập bùng, rì rầm.  -GV hướng dẫn cách ngưng nghỉ theo dấu câu.  -GV cho HS đọc thành tiếng bài đọc.  **b)Hoạt động 2: Luyện đọc đoạn , bài**  -GV giải nghĩa từ khó: bập bùng, í ới.  +**bập bùng**: từ gợi tả ánh lửa cháy không đều, khi bốc cao, khi hạ thấp.  +**í ới**: từ mô phỏng tiếng nhiều người gọi nhau ồn ào, nghe không rõ lắm.  **TIẾT 2**  **a) Hoạt động 1: Luyện đọc (15’)**  GV đọc mẫu.  -GV hướng dẫn đọc một số từ khó: bản, yên tĩnh, bập bùng, rì rầm.  -GV hướng dẫn cách ngưng nghỉ theo dấu câu.  -GV cho HS đọc thành tiếng bài đọc.  GV cho HS đọc lại bài đọc.  **b) Hoạt động 2:Trả lời câu hỏi (15’)**  -GV yêu cầu HS tìm tiếng trong bài có chứa vần ay, ây.  -Tiếp theo GV cho HS tìm ngoài đọc từ ngữ chứa tiếng có vần ay, ây và đặt câu.  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi đề trả lời các câu hỏi SHS trang 110.  +Trong bài đọc, những con vật nào báo hiệu trời sáng?  +Khi trời sáng, mẹ bảo bạn nhỏ làm gì?  -Mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.  -GV nhận xét.  **TIẾT 3**  **a) Hoạt động 1: Luyện viết hoa, chính tả:( 10’)**  **Tô chữ viết hoa chữ P và viết câu ứng dụng:**  ***Tô chữ viết hoa chữ P:***  -GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ P.  -GV cho HS dùng ngón tay viết chữ P hoa trên không hoặc mặt bàn.  -GV cho HS tô chữ hoa P vào VTV.  **Viết câu ứng dụng:**  -Cho HS đọc câu ứng dụng.  -GV vừa hướng dẫn vừa viết chữ Phong.  -GV tiếp tục hướng dẫn viết phần còn lại.  -Viết câu ứng dụng vào VTV.  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá phần bài viết của mình và của bạn.  **b)Hoạt động 2:Chính tả nhìn – viết:(10’)**  -GV cho HS đọc lại đoạn cần viết.  -GV cho HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai như: rừng nui, màn, gáy…  -Cho HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá phần bài viết của mình và của bạn.  **c)Hoạt động 2:Bài tập chính tả lựa chọn:( 10’)**  -Cho HS đọc yêu cầu của bài tập được giao.  -GV yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập để điền chữ r hoặc chữ g; chữ l hoặc chữ n vào hình ngôi sao cho đúng.  -Cho HS thực hiện bài tập.  -Cho HS đặt câu ( nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá phần bài viết của mình và của bạn.  TIẾT 4  **a)Hoạt động 1:Luyện tập nói, viết sáng tạo(15’)**  ***Nói sáng tạo: Luyện tập nói lời chào hỏi,xin phép:***  -Cho HS đọc yêu cầu và quan sát tranh nói theo gợi ý:  +Chào cha mẹ, ông bà để đi học.  +Xin phép cha mẹ, ông bà ra sân chơi.  -Cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  ***Viết sáng tạo:***  -Cho HS viết vào vở nội dung mà em vừa nói.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá phần bài viết của mình và của bạn.  **b)Hoạt động mở rộng: (15’)**  -Cho HS nói với bạn bài thơ hoặc câu chuyện về làng quê mà em đã đọc.  -Gợi ý: tên bài thơ/ câu chuyện, tên tác giả, chi tiết/ hình ảnh thích nhất, đọc bài thơ/ câu chuyện.  **3.Củng cố, dặn dò: (5’)**  -GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau ( bài Làng gốm Bát Tràng). | -HS hát  -HS đọc.  -HS thảo luận nhóm đôi.  -Tranh vẽ cảnh ở miền núi.  -Nhà ở bản thoáng mát, rộng rãi hơn nhà ở đồng bằng.  -Cảnh vẽ bản vào buổi sáng.  -HS trình bày.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS đọc.  -HS lắng nghe.  -HS đọc lại.  -HS tìm tiếng có chứa vần ay ( gáy), ây ( dậy).  Xe máy cày đang làm việc trên đồng.  Rừng cây mùa xuân bừng sức sống.  +Trong bài đọc, con gà trống báo hiệu trời sáng.  +Khi trời sáng, mẹ bảo bạn nhỏ ăn sáng, chuẩn bị đến trường.  -HS trình bày.  -HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  -HS quan sát.  -HS thực hiện.  -HS viết vào vở VTV.  -HS đọc.  -HS quan sát.  -HS quan sát.  -HS viết.  -HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  -HS đọc lại.  -HS đánh vần.  -HS nhìn viết.  -HS nhận xét theo gợi ý của GV.  -HS đọc.  -HS quan sát.  -HS làm bài.  -HS đặt câu.  -HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  -HS đọc yêu cầu và nói theo gợi ý.  -HS thực hiện.  -HS nhận xét đánh giá theo hướng dẫn của GV.  -HS nói.  -HS nhắc lại.  -HS lắng nghe.  HS nhắc lại nội dung vừa được học |